**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 29 lớp 3 A *(Từ 7/4 –11/4/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **7/4** | ***Sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  | NGHỈ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG |  |
| 4 |  |
| ***chiều*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **8/4** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 1 | "- Trận đánh trên không  - Luyện tập về dấu gạch ngang, dấu hai chấm " | QCN |
| 2 | Tiếng việt 2 | ANQP |
| 3 | Toán 1 | Luyện tập chung T1 |  |
| 4 | Toán 2 | Luyện tập chung T1 |  |
| **Tư**  9/4 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 5 | "- Ở lại với chiến khu  - Luyện tập về câu khiến, so sánh" | QCN |
| 2 | Tiếng việt 6 | ANQP |
| 3 | Toán 3 | Tìm thành phần chưa biết của phép tính T1 |  |
| **Năm**  **10/4** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 4 | Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 2 | Toán 4 | Tìm thành phần chưa biết của phép tính T2 |  |
| 3 | HĐTN | **Sinh hoạt theo chủ đề:**Vòng tay bạn bè |  |
| 4 | Tiếng việt tăng 1 | Luyện tập về dấu gạch ngang, dấu hai chấm |  |
| **Sáu**  **11/4** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 7 | Người chiến sĩ. |  |
| 2 | Toán 5 | Tìm thành phần chưa biết của phép tính TT(T1) |  |
| 3 | SH | SHCT: Trò chơi Truyền tin |  |

Tiếng việt 1,2:

QCN: Tích hợp giáo dục *quyền được bảo vệ khỏi các xung đột vũ trang*, đảm bảo cho trẻ môi trường sống hoà bình, an toàn

ANQP: Ca ngợi tinh thần chiến đấu bảo vệ vùng trời của quân dân ta.

Tiếng việt 5,6:

QCN: Tích hợp giáo dục *quyền được bảo vệ khỏi các xung đột vũ trang*, đảm bảo cho trẻ môi trường sống hoà bình, an toàn

ANQP: Giới thiệu vị trí và vai trò của chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến

***Duyệt, Ngày0 4 tháng 04 năm 2025***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 29**

**Thứ ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT1,2**

**Bài 03: TRẬN ĐÁNH TRÊN KHÔNG**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG, DẤU HAI CHẤM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy câu chuyện. Đọc đúng từ ngữ : Mích, 12 cây số, công kích, vòng kính ngắm,kim khí, mi ca... Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai( lóa nắng, lộ rõ, dãy núi, lởm chởm, bay là là, đốm lửa đỏ, ngoằn ngoèo,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng; giọng đọc nhanh gọn, mạnh mẽ.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, VD. Mích, cây (cây số), công kích, mảnh kim khi...

*- Hiểu nội dung bài đọc: kể về một trận đánh trên cao, chiếc máy bay Mích của ta đã hạ gục máy bay Mỹ khiến các phi công Mỹ phải nhảy đủ.Bài đọc giới thiệu một mặt trận đặc biệt mặt trận trên cao*.

- Ôn luyện về dấu hai chấm (đánh dấu phần giải thích), dấu gạch ngang (đánh

dấu lời nói trực tiếp).

-Phát triển năng lực văn học

+ Hiểu và biết bày tỏ lòng tự hào về tinh thần yêu nước và những chiến thắng hào hùng của nhân dân ta trong công cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết về tinh thần yêu nước và chiến thắng hào hùng của nhân dân qua bài đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc .

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

QCN: Tích hợp giáo dục *quyền được bảo vệ khỏi các xung đột vũ trang*, đảm bảo cho trẻ môi trường sống hoà bình, an toàn

ANQP: Ca ngợi tinh thần chiến đấu bảo vệ vùng trời của quân dân ta.

*HSKT: Đọc viết các chữ cái và từ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 125**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 3+4: TOÁN1,2**

**Bài 89: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)Trang 75**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực tính toán:**

- Thực hiện được phép tính nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- Thực hiện được nhân nhẩm, chia nhẩm các phép tính đơn giản trong phạm vi 100 000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng phép chia để giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết các số trong phạm vi 100. Cộng trừ trong phạm vi 20*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 234**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 1 + 2: TIẾNG VIỆT 5,6**

**Bài đọc 4: Ở LẠI VỚI CHIẾN KHU**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU KHIẾN. SO SÁNH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ nói và viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện giọng đọc phù hợp lời kể và lời nhân vật.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Ca ngợi tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây*.

- Nhận biết câu khiến, biết chuyển câu kể thành câu khiến. Phân tích được hình

ảnh so sánh.

1.2. Phát triển năng lực văn học:

- Biết bày tỏ tình cảm xúc động, khâm phục tinh thần yêu nước của các chiến sĩ

nhỏ tuổi trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết bảo vệ Tổ Quốc qua bài đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý các chiến sĩ bộ đội qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

QCN: Tích hợp giáo dục *quyền được bảo vệ khỏi các xung đột vũ trang*, đảm bảo cho trẻ môi trường sống hoà bình, an toàn

ANQP: Giới thiệu vị trí và vai trò của chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến

*HSKT: Đọc viết các chữ cái và từ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 132**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN3**

**Bài 90: TÌM THÀNH PHẦN CHƯA BIẾT CỦA PHÉP TÍNH (T1) Trang 76**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Tìm thành phần chưa biết trong phép cộng.

- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số thẻ ghi phép tính cộng trừ trong đó có thành phần chưa biết.

*HSKT: Đọc viết các số trong phạm vi 100. Cộng trừ trong phạm vi 20*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 224**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

Thứ năm ngày 10 tháng 4 năm 2025

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT4**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

– Kể lại hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) về đề tài bảo vệ Tổ quốc

mà em đã đọc ở nhà.

- Biết trao đổi cùng các bạn những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu

chuyện (bài thơ, bài văn); biệt nhận xét, đánh giá lời giới thiệu, kế (đọc) của bạn.

*1.2. Phát triển năng lực văn học*

Biết bày tỏ sự yêu thích về câu chuyện (bài thơ, bài văn), khâm phục lời nói và

hành động của nhân vật (người anh hùng trong sự nghiệp chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước),...

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp – hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự học – giải quyết vấn đề:thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của đề bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: có ý thức và tình cảm yêu mến, khâm phục những người anh hùng trong sự nghiệp chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước, tự hào về truyền thống yêu nước của nhân dân ta,..

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết các chữ cái và từ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Dạy theo SGV trang 130**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN 4**

**Bài 90: TÌM THÀNH PHẦN CHƯA BIẾT CỦA PHÉP TÍNH (T2) Trang 77**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực tính toán:**

- Tìm thành phần chưa biết trong phép trừ.

- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép trừ vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

*HSKT: Đọc viết các số trong phạm vi 100. Cộng trừ trong phạm vi 20*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số thẻ ghi phép tính cộng trừ trong đó có thành phần chưa biết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 224**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: VÒNG TAY BÈ BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được về những người bạn của mình.

- Bày tỏ được tình cảm yêu quý với các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự tin về bản thân mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đưa ra ý tưởng trang trí, vẽ hình bàn tay lên tờ giấy và thực hiện cùng bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về trang trí, vẽ hình bàn tay lên giấy.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: nhiệt tình tham gia trò chơi cùng các bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng ý tưởng trang trí, vẽ hình bàn tay của mình và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 98**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG, DẤU HAI CHẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ.**

- Ôn luyện về dấu hai chấm (đánh dấu phần giải thích, liệt kê sự việc…), dấu gạch ngang (đánh dấu lời nói trực tiếp…).

-Phát triển năng lực văn học

+ Viết đoạn văn có dùng dấu 2 chấm để liệt kê sự việc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trả lời trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết các chữ cái và từ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Bài giảng Power point.

- Phiếu học tập bài 2

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - Hãy cho biết dấu hai chấm có tác dụng gì?  - Dấu hai chấm thường phối hợp với những dấu khác khi nào?  - Dấu gạch ngang có tác dụng gì?  *GV chốt: - Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời của nhân vật hay là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.*  *-Dấu gạch ngang được dùng trong đầu mục liệt kê,đánh dấu phần chú thích, đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.*  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Cho đoạn văn sau:  Dì Hai vừa đi chợ về. Dì mua cho chị em Cúc một rổ hoa quả thơm ngon. Đó là táo, ổi, nhãn và dưa hấu. Chị em Cúc thích lắm. Liền khoanh tay lại cảm ơn dì “Chúng cháu cảm ơn dì ạ!”. Dì Hai cười hiền từ, xoa đầu khen chị em Cúc thật ngoan.  Em hãy điền dấu hai chấm thích hợp trong đoạn văn trên.  -GV cho HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định YC  - Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  Dấu hai chấm trong đoạn văn trên có tác dụng gì?  - *GV chốt:Dấu hai chấm dùng để liệt kê sự vật*  *- Dấu hai chấm còn để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật*  **Bài 2**: ( Phiếu học tập) Nêu tác dụng của dấu gạch ngang sau:  a. Tôi mở to mắt ngạc nhiên - trước mặt tôi là bé Nga con dì Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh.  b) Hùng phát biểu khi đã được cô cho phép:  - Thưa cô, chúng em sẽ tự góp tiền tiết kiệm để giúp bạn Lan.  \* Yêu cầu HS giải thích cách làm và sửa lại cho đúng.  -> GV chốt về cách dùng (tác dụng ) của dấu gạch ngang.  *-Dấu gạch ngang đặt giữa câu để chỉ ranh giới của thành phần chú thích trong câu.*  *-Dấu gạch ngang đặt đầu câu để đánh dấu những lời đối thoại, lời nói trực tiếp của nhân vật.*  **Bài 3.**Viết đoạn văn( 4-5 câu) có dùng dấu 2 chấm để liệt kê sự việc.  - GV cho HS xác định yêu cầu.  - Hướng dẫn HS làm bài vào vở.  - Cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Chốt:****Dấu hai chấm có tác dụng để liệt kê sự vật, sự việc.*  **3. Vận dụng:**  - Gọi HS nêu lại tác dụng của dấu hai chấm?  -Nêu tác dụng của dấu gạch ngang?  + GV nhận xét tiết học, nhắc HS về nhà xem lại bài. | - HS trả lời.  - Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời của nhân vật hay là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.  - HS trả lời.  -Dấu gạch ngang được dùng trong đầu mục liệt kê,đánh dấu phần chú thích, đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - 1 HS xác định yêu cầu của bài.  - Thảo luận nhóm đôi, đại diện các nhóm báo cáo trước lớp.  Dì Hai vừa đi chợ về. Dì mua cho chị em Cúc một rổ hoa quả thơm ngon**.**Đó là**:** táo, ổi, nhãn và dưa hấu. Chị em Cúc thích lắm. Liền khoanh tay lại cảm ơn dì**:** “Chúng cháu cảm ơn dì ạ!”. Dì Hai cười hiền từ, xoa đầu khen chị em Cúc thật ngoan**.**  - Tác dụng của các dấu hai chấm đã điền là:  - Dấu hai chấm thứ nhất: liệt kê các loại quả dì Hai đã mua  - Dấu hai chấm thứ hai: biểu thị lời dẫn của nhân vật chị em Cúc.  - 1 HS nêu yêu cầu của đề bài.  - HS làm vào phiếu học tập.  - HS lên bảng chữa bài.  a,Dấu gạch ngang đặt giữa câu để chỉ ranh giới của thành phần chú thích trong câu.  b,Dấu gạch ngang đặt đầu câu để đánh dấu những lời đối thoại, lời nói trực tiếp của nhân vật.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - Xác định yêu cầu.  - HS làm bài vào vở.  - Chia sẻ trong nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét.  VD:  Chiều nay, cả nhà em sẽ về quê thăm ông bà. Hành lí mang theo phải soạn từ buổi sáng. Vali nhỏ của em sẽ để các món đồ cá nhân của riêng em, gồm: ba bộ áo quần, bàn chải đánh răng, hộp kẹo, vài quyển truyện tranh. Soạn xong, em phấn khởi ra phòng khách chờ bố mẹ cùng xuất phát.  - HS nêu.  - HS khác nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**GÓC SÁNG TẠO: NGƯỜI CHIẾN SĨ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: HS biết viết một đoạn văn hoặc bài thơ ngắn (kết hợp vẽ hoặc cắt dán) về người chiến sĩ. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết các chữ cái và từ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 135**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN 5**

**Bài 91: TÌM THÀNH PHẦN CHƯA BIẾT CỦA PHÉP TÍNH (Tiếp theo – Tiết 1, trang 79**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực tính toán:**

- Tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân.

- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhânvào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực mô hình hóa toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tìm hiểu nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm, lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

*HSKT: Đọc viết các số trong phạm vi 100. Cộng trừ trong phạm vi 20*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số thẻ ghi các phép tính nhân trong đó có một thành phần chưa biết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 229**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 3: SINH HOẠT**

**Sinh hoạt cuối tuần theo chủ đề: TRÒ CHƠI TRUYỀN TIN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

- Tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tình đoàn kết giữa các bạn học sinh trong lớp.

- Biết được những việc đã làm được trong tuần 29 và kế hoạch tuần 30.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự tin về cách giải quyết mâu thuẫn với bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đưa ra những cách xử lý sáng tạo để giải quyết mâu thuẫn với bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về mong muốn vun đắp tình bạn trong sáng, đoàn kết.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý bạn để hạn chế xảy ra mâu thuẫn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng tình bạn đẹp

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp lớp và ý kiến của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu hoạt động khởi động bài học.  + GV yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ “Sao tình bạn” theo hướng dẫn của giáo viên.  + Em vẽ ngôi sao có chữ TÔI, xung quanh là ngôi sao có tên những người bạn. Em có thể vẽ 1-3 ngôi sao.  + GV gợi ý: em nghĩ về từng người bạn xem gần đây có cãi nhau với em không hay mối quan hệ đang tốt đẹp. Nếu em và bạn có mối quan hệ hòa thuận em hãy vẽ hình trái tim. Nếu mối quan hệ bất đồng, em hãy vẽ dấu chấm than để nhắc mình phải lưu tâm điều chỉnh.  + GV cho HS làm việc cá nhân, không để ai biết.  - Sau khi học sinh làm xong, GV kiểm tra kết quả không đánh giá về sản phẩm của học sinh.  - GV dẫn dắt vào phần phám phá. | - HS thực hiện vẽ sơ đồ “Sao tình bạn” theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần 29, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới 30.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  **-** Mục tiêu:  + Giúp HS phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.  + Tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tình đoàn kết giữa các bạn học sinh trong lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi: Truyền tin. (làm việc cá nhân -nhóm )**  -Tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền tin  -GV nêu luật chơi: HS đứng theo vòng tròn. Bạn đầu hàng lên nhận một mảnh giấy nhỏ có nội dung là một câu nói về tình bạn. Truyền thông tin theo thứ tự bạn đầu hàng đến bạn cuối hàng. Bạn cuối hàng nhận tin và viết lại lên bảng. Thông tin được truyền đi nhanh và chính xác thì đội chơi chiến thắng. Nếu thông tin bị lộ trong quá trình di chuyển thì đội chơi thua.  -Tổ chức cho HS chia thành các đội chơi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS chia sẻ một số điều thông qua trò chơi, những điều em học được. | -HS lắng nghe yêu cầu.  - Đại diện các nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - HS chơi trò chơi.  -HS chia sẻ tùy ý của mình. |
| **\* Hoạt động 2: Lựa chọn cách giải quyết bất đồng giữa những người bạn. (làm việc cá nhân)**  **-** GV Yêu cầu học sinh suy nghĩ và nhớ lại một tình huống giận dỗi với bạn và chia sẻ trước lớp:  + Lý do xảy ra giận dỗi.  + Cảm xúc khi đang giận dỗi.  + Cách làm lành với nhau.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và kết luận:  Để xử lý được bất đồng với bạn, em cần thẳng thắn chia sẻ cảm xúc của mình với bạn. Cần phải bình tĩnh suy nghĩ để đặt mình vào vị trí của người khác đồng thời dám nói ra và biết lắng nghe. | - Học sinh đọc yêu cầu bài và nhớ lại tình huống đã xảy ra.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS sinh hoạt nhóm 2, đọc tình huống và đóng vai, xử lý. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh làm:  + Trái tim tình bạn: Cắt một hình trái tim. Viết vào đó những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chia sẻ đến bạn bè xung quang mình.  + Dán trái tim lên bảng nhóm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để làm theo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*, *ngày 4 tháng 4 năm 2025*

*PHT*